

Số: /KH-UBND

Đồng Tâm, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 2322/KH-SGDĐT ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026.

UBND xã Đồng Tâm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trong lĩnh vực giáo dục; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Đồng Tâm.

2. Thực hiện, theo dõi và đánh giá kết quả triển khai các Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại địa phương¹ và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”².

3. Triển khai và cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại địa phương; đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các trường học và hệ thống quản lý của Phòng GD&ĐT, phục vụ hiệu quả công tác quản lý giáo dục, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân qua dịch vụ công trực tuyến, bộ phận “một cửa” của xã.

4. Đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng số và đường truyền Internet ổn định tại các trường học; tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp thiết bị CNTT phục vụ dạy học, quản trị nhà trường và thống kê giáo dục.

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

² Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

5. Tăng cường ứng dụng các phần mềm, nền tảng số trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập và kiểm tra đánh giá tại các cơ sở giáo dục; khuyến khích các trường khai thác học liệu số dùng chung, áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động giáo dục phù hợp điều kiện thực tế.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục, tăng cường thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng chữ ký số và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí, lệ phí giáo dục.

7. Tăng cường ứng dụng AI có trách nhiệm trong dạy, học và quản lý; chú trọng nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng công nghệ và nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

8. Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật và kỹ năng số phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục phối hợp triển khai học bạ điện tử, kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến và hệ thống quản trị nhà trường thống nhất; nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, đồng thời đảm bảo an toàn môi trường học tập số tại các trường học trên địa bàn.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

1.1. Triển khai dạy học trên môi trường số

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn thực hiện tốt Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến.

- Khuyến khích các trường áp dụng mô hình dạy học kết hợp (trực tiếp và trực tuyến), ứng dụng phần mềm quản lý học tập (LMS), lớp học thông minh, bài giảng điện tử, học liệu số.

1.2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có trách nhiệm trong dạy học và quản lý

- Hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ AI hỗ trợ bài giảng, kiểm tra, đánh giá và quản lý học sinh một cách an toàn, hiệu quả;

- Tăng cường nhận thức về đạo đức, trách nhiệm sử dụng AI trong môi trường giáo dục.

1.3. Phát triển nguồn học liệu số và chia sẻ tài nguyên dùng chung

Đề nghị các trường chủ động xây dựng, lưu trữ và chia sẻ học liệu số, bài giảng điện tử, kho đề kiểm tra chung, đảm bảo tính mở, minh bạch và phục vụ công tác dạy - học, kiểm tra - đánh giá.

1.4. Tập huấn, bồi dưỡng năng lực số

Tổ chức hoặc phối hợp Phòng GD&ĐT tổ chức các lớp bồi dưỡng trực tuyến và trực tiếp về kỹ năng số, sử dụng công cụ CNTT, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, kỹ năng ứng dụng AI cho giáo viên và cán bộ quản lý của các trường trên địa bàn xã.

1.5. Bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số

Chỉ đạo các trường tăng cường biện pháp bảo mật, kiểm soát truy cập, sao lưu dữ liệu định kỳ; xây dựng quy tắc ứng xử trong môi trường số cho học sinh và giáo viên.

2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu

2.1. Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị nhà trường tới 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, tối thiểu triển khai các phân hệ: Quản lý người học (quản lý hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT tỉnh Đồng Nai. Đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

2.2. Triển khai học bạ số, văn bằng số theo Kế hoạch và Hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh Đồng Nai³.

2.3. Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục thể chất, giáo dục dân tộc, cơ sở vật chất và chuyển đổi số).

³ Công văn 1458/BGD&ĐT-GPPT ngày 02/4/2025 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số trên địa bàn tỉnh; Công văn 8412/UBND-KGVX ngày 24/4/2025 về việc tiếp tục tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ: <https://csdl.dongnai.edu.vn> đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non và thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (lớp 1, lớp 6).

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục⁴. Tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu thao tác thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ.

3.1. Hướng dẫn các trường tiểu học, THCS trên địa bàn thực hiện tuyển sinh trực tuyến đầu cấp (lớp 1, lớp 6) theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

3.2. 100% cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.3. Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁵.

⁴ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

⁵ Quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Hằng năm, 100% các cơ sở giáo dục đều tổ chức thực hiện việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đúng theo quy định⁶. Trong đó:

- 100% các trường mầm non, tiểu học, TH và THCS, đều đạt từ mức 2 trở lên (Mức đáp ứng cơ bản) về nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học và nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

- Có ít nhất 10% đối với bậc mầm non và tiểu học, 20% đối với các trường TH và THCS, đạt mức 3 về nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học và nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

2. Về quản trị cơ sở giáo dục

- 100% các cơ sở giáo dục đều sử dụng ít nhất 01 phần mềm dùng để quản lý nhà trường, trong đó 100% các đơn vị đều phải thực hiện đầy đủ hồ sơ của cán bộ, giáo viên, người học...trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

- 100% hồ sơ của cán bộ, giáo viên, học sinh đều được số hóa trên cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý nhà trường và một số phần mềm quản lý chuyên ngành khác.

3. 100% các cơ sở giáo dục đều được trang bị máy tính phục vụ giảng dạy bộ môn Tin học ở mức đáp ứng cơ bản trở lên và trang bị máy tính phục vụ công tác hành chính, quản trị của đơn vị.

4. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt.

5. 100% các cơ sở giáo dục thực hiện triển khai, khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến đúng theo quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT nhằm đảm bảo tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học⁷.

6. 100% các trường cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, kiến thức về ứng dụng AI trong ngành giáo dục (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp). Nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học do UBND xã, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT và các đơn vị liên quan tổ chức.

⁶ Quyết định số 3806/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở GD&ĐT; Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

⁷ Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

7. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

8. 100% các cơ sở giáo dục đều có ít nhất 01 đường truyền internet tốc độ cao, Internet không dây trong các cơ sở giáo dục để phục vụ công tác dạy, học và quản trị nhà trường.

9. 100% các cơ sở giáo dục đều thực hiện việc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo đúng quy định.

10. Về tuyển sinh đầu cấp: Tiếp tục thực hiện việc tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến đối với lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026

11. Về triển khai học bạ số: 100% các trường đều thực hiện việc triển khai học bạ số theo kế hoạch, lộ trình, hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

IV. GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục

- UBND xã Đồng Tâm phân công lãnh đạo phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội trực tiếp chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục trên địa bàn.

- Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện các nội dung ứng dụng CNTT, CDS của các trường học trên địa bàn xã.

- Các trường MN, TH, TH và THCS phân công cán bộ quản lý hoặc giáo viên có năng lực CNTT phụ trách công tác CDS và thống kê; chủ động cập nhật, kết nối dữ liệu với hệ thống của Phòng GD&ĐT.

2. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục MN, TH, TH và THCS theo các Quyết định của Bộ GD&ĐT⁸ phù hợp với thực tế tại địa phương.

3. Tăng cường công tác thể chế: rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân⁹, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên

⁸ Quyết định số 3806/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở GD&ĐT; Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

⁹ Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản liên quan.

quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục (một số Công văn tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục:

- Rà soát và tham mưu UBND xã bố trí đủ nguồn lực bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối Internet trong các cơ sở giáo dục.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục:

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, nhân viên, người học về vai trò, vị trí của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục¹⁰; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá

Phòng VH-XH tham mưu tổ chức kiểm tra tối thiểu 30% số trường học mỗi năm, tập trung vào các nội dung: Cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu giáo dục; Việc triển khai học bạ điện tử, phần mềm quản trị nhà trường; Ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; Công tác bảo đảm an toàn thông tin và báo cáo thống kê giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 để hướng dẫn các trường học trên địa bàn xã. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các trường trên địa bàn xã triển khai nhiệm vụ gửi về Sở GDĐT qua hệ thống quản lý văn bản trước ngày 20/10/2025.

¹⁰ Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của các trường trên địa bàn xã.
- Chủ động tổ chức các Hội nghị, tập huấn liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.
- Tăng cường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục (tối thiểu 30% số trường trên địa bàn xã được kiểm tra).
- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các trường trên địa bàn xã sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2025-2026. Báo cáo gửi về Sở GDĐT qua hệ thống quản lý văn bản **trước ngày 31/12/2025**.

- Tổ chức tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của các trường trên địa bàn xã; lập báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trên địa bàn và gửi báo cáo Sở GDĐT qua hệ thống quản lý văn bản **trước ngày 10/6/2026**.

2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch này và hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của đơn vị, gửi về UBND xã **trước ngày 25/10/2025**.

- Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách CNTT, chuyển đổi số và thống kê; tổ chức triển khai các nội dung trọng tâm (quản trị nhà trường điện tử, học bạ số, học liệu số, thanh toán không dùng tiền mặt...).

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND xã, Phòng GD&ĐT:

Sơ kết học kỳ I: gửi báo cáo trước ngày 31/12/2025;

Tổng kết năm học: gửi báo cáo trước ngày 10/6/2026.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo về CDS, CNTT, an toàn thông tin do các cấp tổ chức.

- Đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu, tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy chế sử dụng phần mềm quản lý.

3. Các ban, ngành, đoàn thể xã

- Đoàn Thanh niên: phối hợp tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật số, hướng dẫn kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho học sinh; xây dựng mô hình “Thanh niên đồng hành chuyển đổi số giáo dục”.

- Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học: tuyên truyền, vận động hội viên, phụ huynh hỗ trợ học sinh tham gia học tập số; huy động nguồn lực xã hội hóa, tặng thiết bị học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4. Công an xã

Phối hợp đảm bảo an toàn thông tin, hướng dẫn các trường thực hiện định danh điện tử và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026, UBND xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã, các ấp, trường học và các cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả./

Nơi nhận:

- Sở GD và ĐT;
- TT. Đảng ủy;
- CT, PCT UBND xã (VH-XH);
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- Các cơ sở GD trên địa xã;
- LĐVP; CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**